



CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

BÁO CÁO HỢP NHẤT QUÝ II/2011

THÁNG 7- NĂM 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2011

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2011	31/12/2010
1	2	3		
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9,958,607,823,239	7,866,093,787,662
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	1,152,397,063,231	1,047,177,227,261
1. Tiền	111		207,042,313,010	136,131,658,520
2. Các khoản tương đương tiền	112		945,354,750,221	911,045,568,741
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	102,540,000,000	290,230,500,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		102,540,000,000	290,230,500,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1,768,481,094,818	1,832,703,218,063
1. Phải thu khách hàng	131		1,125,400,578,757	1,503,995,277,666
2. Trả trước cho người bán	132		548,560,155,328	278,580,818,965
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	105,398,853,302	58,870,287,473
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		(10,885,506,340)	(8,743,166,041)
IV. Hàng tồn kho	140		6,555,852,174,551	4,540,810,505,212
1. Hàng tồn kho	141	V.04	6,565,555,323,927	4,549,531,050,816
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(9,703,149,376)	(8,720,545,604)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		379,337,490,638	155,172,337,126
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		57,896,076,722	31,937,003,359
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		273,580,558,004	87,040,305,417
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	5,984,189,516	2,551,817,942
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		41,876,666,396	33,643,210,408
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7,639,675,628,006	7,037,564,444,436
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		449,229,163,796	449,008,590,000
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07	449,229,163,796	449,008,590,000
II. Tài sản cố định	220		5,511,279,958,307	4,603,672,511,871
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	4,215,018,144,750	3,979,294,726,886
- Nguyên giá	222		5,626,944,685,324	5,109,678,090,211
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1,411,926,540,574)	(1,130,383,363,325)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	10,078,224,696	10,662,903,383
- Nguyên giá	225		16,488,423,548	16,488,423,548
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(6,410,198,852)	(5,825,520,165)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	154,227,833,297	122,793,292,131
- Nguyên giá	228		169,768,959,997	135,335,392,353
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(15,541,126,700)	(12,542,100,222)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	1,131,955,755,564	490,921,589,471
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	13,009,434,167	15,189,484,788
- Nguyên giá	241		29,106,577,749	29,106,577,749
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(16,097,143,582)	(13,917,092,961)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		317,317,901,093	708,792,906,574
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		219,743,501,093	573,650,566,574
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	97,574,400,000	135,142,340,000
V. Lợi thế thương mại	260		1,014,523,624,512	963,941,673,658
1. Lợi thế thương mại	261		1,014,523,624,512	963,941,673,658
VI. Tài sản dài hạn khác	270		334,315,546,131	296,959,277,548
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	V.14	261,638,022,059	224,060,809,097
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272	V.21	50,884,941,441	51,313,170,818
3. Tài sản dài hạn khác	273		21,792,582,631	21,585,297,631
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		17,598,283,451,245	14,903,658,232,099



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

NGUỒN VỐN		30/06/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	9,877,849,183,576	8,165,669,159,381
I. Nợ ngắn hạn	310	6,826,817,327,286	6,136,481,866,444
1. Vay và nợ ngắn hạn	311 V.15	4,863,162,560,815	4,021,625,285,657
2. Phải trả người bán	312	901,875,412,959	897,906,970,546
3. Người mua trả tiền trước	313	115,460,045,404	117,419,085,859
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	252,812,285,693	184,401,296,739
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314 V.16	209,172,531,712	286,652,794,503
6. Phải trả người lao động	315	25,337,780,030	40,566,529,544
7. Chi phí phải trả	316 V.17	231,821,327,677	161,533,736,200
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319 V.18	141,927,922,018	325,239,627,518
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	12,855,238,787	14,181,335,039
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	72,392,222,191	86,955,204,839
II. Nợ dài hạn	330	3,051,031,856,290	2,029,187,292,937
1. Phải trả dài hạn người bán	331	0	0
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332 V.19	0	0
3. Phải trả dài hạn khác	333	840,849,205,953	458,093,237,312
4. Vay và nợ dài hạn	334 V.20	2,183,580,040,225	1,544,868,352,246
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335 V.21	1,151,184,140	756,764,907
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	25,451,425,972	25,468,938,472
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	0	0
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)	400	7,184,984,987,232	6,398,095,940,358
I. Vốn chủ sở hữu	410 V.22	7,184,984,987,232	6,398,095,940,358
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	3,178,497,600,000	3,178,497,600,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	2,257,862,350,000	2,257,862,350,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	0	0
4. Cổ phiếu quỹ	414	(150,970,558,021)	0
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	0	0
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	1,493,358,883	171,064,385
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	0	0
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	206,296,973,788	204,910,352,336
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	0	0
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	1,691,805,262,583	756,654,573,637
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421	0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG THIỂU SỐ	500	535,449,280,436	339,893,132,360
1. Vốn đầu tư của cổ đông thiểu số		465,160,748,125	312,115,498,125
2. Lợi ích của cổ đông thiểu số		70,288,532,311	27,777,634,235
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	17,598,283,451,245	14,903,658,232,099

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngạn

Lý Thị Ngạn



Lập ngày 18 tháng 07 năm 2011

Tổng giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Dương



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD HỢP NHẤT QUÝ 2 NĂM 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: Đồng		Lũy kế từ đầu năm đến 30/06/2011	Lũy kế từ đầu năm đến 30/06/2010
			Quý 2/2011	Quý 2/2010		
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	4,570,212,308,056	3,394,595,646,671	9,368,771,928,746	5,951,536,088,211
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		60,790,421,840	48,753,897,344	111,843,524,989	87,591,726,112
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		4,509,421,886,216	3,345,841,749,327	9,256,928,403,757	5,863,944,362,099
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.27	3,704,225,560,445	2,798,593,631,651	7,462,283,692,087	4,853,491,730,585
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		805,196,325,771	547,248,117,676	1,794,644,711,670	1,010,452,631,514
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	107,649,808,343	50,892,665,762	222,628,248,789	86,390,858,705
7 Chi phí tài chính	22	VI.28	225,452,498,646	137,353,227,660	542,459,518,890	225,648,853,083
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		205,545,294,151	84,113,148,101	392,651,668,563	144,834,891,147
8 Chi phí bán hàng	24		71,318,502,594	39,194,656,891	115,615,827,028	75,760,119,231
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		90,988,825,341	59,442,448,644	175,787,005,733	110,719,622,404
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22)-(24+25))	30		525,086,307,533	362,150,450,243	1,183,410,608,808	684,714,895,501
11 Thu nhập khác	31		34,301,925,545	206,354,636,960	52,799,272,742	210,176,282,331
12 Chi phí khác	32		35,782,503,453	203,289,264,436	57,459,446,707	205,112,540,982
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(1,480,577,908)	3,065,372,524	(4,660,173,965)	5,063,741,349
14 Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	50		2,059,385,320	31,797,040,040	(19,979,502,764)	41,805,431,074
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60=30+40+50)	60		525,665,114,945	397,012,862,807	1,158,770,932,079	731,584,067,924
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	VI.30	45,833,519,975	54,076,255,190	126,764,330,762	105,029,743,628
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	VI.30	5,520,108,747	(5,886,443,006)	4,530,403,235	(5,012,258,521)
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (70=60-61-62)	70		474,311,486,223	348,823,050,624	1,027,476,198,083	631,566,582,817
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	17.1		18,569,943,027	7,081,315,160	45,385,509,137	11,738,677,810
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	17.2		455,741,543,196	341,741,735,463	982,090,688,945	619,827,905,007
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu			1,434	3,090	3,090	2,104

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Nguyễn

Thy

Hoàng T.T. Hoàng



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Dương



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) (*)

Cho giai đoạn từ 1/1/2011 đến 30/6/2011

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	TM	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/6/2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		1 158 770 932 079	731 584 067 924
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	2		251 537 216 796	134 127 900 102
- Phân bổ lợi thế thương mại			59 812 304 849	29 314 017 721
- Các khoản dự phòng	3		3 535 297 996	13 295 248 060
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		27 681 941 608	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		- 175 375 087 490	- 121 403 682 258
- Chi phí lãi vay	6		392 651 668 563	144 834 891 147
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		1 718 614 274 401	931 752 442 696
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		- 401 543 275 274	364 383 110 802
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		- 1 954 036 124 254	- 918 890 798 037
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		316 942 386 268	- 521 007 378 365
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		- 43 740 056 140	- 22 151 938 218
- Tiền lãi vay đã trả	13		- 359 046 088 056	- 164 327 200 294
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		- 184 342 794 724	- 168 828 501 535
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		8 397 723 112	116 013 313 638
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		- 81 547 974 393	- 67 185 529 898
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		- 980 301 929 060	- 450 242 479 211
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		- 993 863 046 477	- 378 863 774 712
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		8 037 970 512	167 811 433 982
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		- 37 317 000 000	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		46 775 440 000	44 698 613 296
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		- 39 793 848 129	- 640 287 631 735
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		285 000 000 000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		120 066 644 240	78 993 753 966
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		- 611 093 839 854	- 727 647 605 203
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		136 085 000 000	3 634 520 000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		- 150 970 558 021	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		8 732 003 768 626	4 627 767 835 856
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		- 7 020 781 206 363	- 4 067 707 287 491
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			- 81 600 000
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		- 1 704 292 939	- 2 684 349 978
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1 694 632 711 303	560 929 118 387
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		103 236 942 389	- 616 960 966 027
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1 047 849 568 471	1 480 490 925 375
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1 310 552 371	- 18 194 769
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	31	1 152 397 063 231	863 511 764 578

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngân

Tổng giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Dương





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỪ 01/4/2011 ĐẾN 30/6/2011

1- ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- 1- Hình thức sở hữu vốn: Cổ phần
- 2- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh
- 3- Ngành nghề kinh doanh:
- Đầu tư tài chính;
 - Đầu tư và xây dựng đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật khu công nghiệp và khu đô thị;
 - Sản xuất hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học;
 - Sản xuất và chế biến gỗ;
 - Sản xuất các sản phẩm cơ khí (chủ yếu là máy móc xây dựng, bàn ghế, tủ văn phòng);
 - Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện;
 - Buôn bán ô tô, xe máy, thiết bị phụ tùng, ngành giao thông vận tải và khai thác mỏ, phương tiện vận tải;
 - Sản xuất, kinh doanh các loại máy xây dựng và máy khai thác mỏ;
 - Buôn bán đồ điện, điện tử, thiết bị quang học và thiết bị y tế;
 - Sản xuất kinh doanh, lắp ráp, đặt , sửa chữa, bảo hành hàng điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, điều hoà không khí;
 - Sản xuất, kinh doanh nguyên vật liệu và các sản phẩm nhựa plastic;
 - Các hoạt động quảng cáo;
 - Xây dựng dân dụng;
 - Xây dựng công nghiệp;
 - Khai thác cát, đá, sỏi;
 - Sản xuất xi măng và kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - Sản xuất kinh doanh, lắp ráp các sản phẩm nội thất, thiết bị xây dựng;
 - Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
 - Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà- văn phòng, tài sản (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường quán bar);
 - Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật);
 - Du lịch và dịch vụ du lịch;
 - Dịch vụ vận tải và cho thuê phương tiện vận tải;
 - Buôn bán, nông, thủy , hải sản, lâm sản đã chế biến;
 - Buôn bán hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm) rượu , bia, nước ngọt;
 - Sản xuất và mua bán kim loại màu các loại, phế liệu kim loại màu;
 - Buôn bán và xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị luyện, cán thép;
 - Sản xuất cán kéo thép; sản xuất tôn lợp;
 - Khai thác quặng kim loại;
 - Mua bán kim loại, quặng kim loại, sắt thép phế liệu;
 - Luyện gang thép; đúc gang, sắt, thép;
 - Sản xuất ống thép không mạ và có mạ, ống inox;
 - Kinh doanh dịch vụ kho bãi;
 - Dịch vụ thể dục, thể thao (đào tạo, tổ chức thi đấu, chuyển giao vận động viên);
 - Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao;
 - Buôn bán, cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm;
- 4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

a- Tổng số các Công ty con

Số lượng các Công ty con được hợp nhất	15
Số lượng các Công ty không được hợp nhất	0

b- Danh sách các Công ty con quan trọng được hợp nhất

► Công ty TNHH Thiết bị Phụ tùng Hoà phát

- Địa chỉ: Số 243 đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Hà Nội	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	99.64%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	

► Công ty Cổ phần Nội thất Hoà phát

- Địa chỉ: Đường B4, Khu B, KCN Phố Nối A, Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	99.50%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	

► Công ty TNHH Ống thép Hoà Phát

- Địa chỉ: 34 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	99.82%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	

► Công ty TNHH Điện Lạnh Hoà Phát

- Địa chỉ: Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	99.67%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	

► Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Đô thị Hoà phát

- Địa chỉ: 34 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	99.67%

► Công ty TNHH Thương mại Hoà phát

- Địa chỉ: 34 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	99.00%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	

► Công ty Cổ phần thép Hoà Phát

- Địa chỉ: Xã Hiệp Sơn - Huyện Kinh Môn - Tỉnh Hải Dương	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	85.00%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	

► Công ty TNHH Hoà Phát Lào

- Địa chỉ: Bản Xi xa kệt, Chăn thả bu ly, Thủ đô Viêng Chăn, Cộng hòa DCND Lào.	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	100%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	

► Công ty CP Đầu tư khoáng sản An Thông

- Địa chỉ: Số 415, đường Trần Phú, phường Trần Phú, Thị xã Hà Giang.	
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ:	99.9%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:	

► Công ty TNHH Một thành viên Hoà Phát Bình Định



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

- Địa chỉ: Lô A4-01, Khu A, KCN Nhơn Hội, Khu kinh tế Nhơn Hội, Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, Bình Định.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100%
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:
- ▶ **Công ty Cổ phần Golden Gain Việt nam**
 - Khu NO3, Khu đô thị Đông Nam, Trần Duy Hưng, đường Hoàng Minh Giám Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 60%
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:
- ▶ **Công ty Cổ phần Năng Lượng Hòa phát**
 - Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 99.86%
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:
- ▶ **Công ty TNHH Một thành viên Thép Hòa Phát**
 - Khu CN Phố nối, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 100.00%
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:
- ▶ **Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa phát**
 - Số 10 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà nội
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 70.00%
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:
- ▶ **Công ty Cổ phần của Hòa phát**
 - Đường B5, Khu B, Khu CN Phố nối A, xã Minh Hải, huyện Văn lâm, Hưng yên
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 60.00%
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ:

II- KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1- Kỳ kế toán: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: VN đồng

III- CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1- Chế độ kế toán áp dụng:
Chế độ kế toán Doanh nghiệp theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006.
- 2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:
Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.
- 3- Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền
Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền Việt Nam Đồng là lấy tỉ giá bán ra của Ngân hàng ngoại thương tại thời điểm thực tế.
- 2- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho;



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : Phương pháp đơn giá bình quân gia quyền.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ (Hữu hình, vô hình, thuê tài chính): TSCĐ phản ánh theo nguyên giá, trong bảng Bảng cân đối kế toán phản ánh 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ (hữu hình, vô hình, thuê tài chính): áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo chi phí phát sinh ban đầu (giá mua và chi phí liên quan đến quyền sở hữu bất động sản).
- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

- Các khoản đầu tư vào công ty liên kết : được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi của quỹ dự trữ sau khi mua được ghi nhận vào quỹ dự trữ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay ; chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp và được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.
- Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

7- Nguyên tắc ghi nhận vốn hoá các khoản chi phí khác:

- Chi phí trả trước : Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.
- Phương pháp và thời gian phân bổ lợi thế thương mại . Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so

với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi hao mòn lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính không quá (10) năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng:

Tập đoàn ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Tập đoàn có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- *Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :* Được ghi nhận theo số vốn góp thực góp của chủ sở hữu.
- *Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá :* vào cuối năm tài chính Công ty đã đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.
- *Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối :* Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của Doanh nghiệp sau khi trừ đi chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

- Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:
- *Doanh thu bán hàng :* được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.
 - *Doanh thu cung cấp dịch vụ :* khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.
- Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính: Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập hoãn lại: Chi phí thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế; số chuyển lỗ chuyển vào năm hiện tại, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và các chính sách ưu đãi được áp dụng tại đơn vị; Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập DN

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
	<i>30/6/2011</i>	<i>1/1/2011</i>
01- Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt	5,368,837,189	10,343,212,664
- Tiền gửi ngân hàng	199,239,710,448	125,788,445,856
- Tiền đang chuyển	2,433,765,373	-
- Các khoản tương đương tiền	945,354,750,221	911,045,568,741
	<u>1,152,397,063,231</u>	<u>1,047,177,227,261</u>
02- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	<i>30/6/2011</i>	<i>1/1/2011</i>
- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn (từ 3 tháng đến dưới 1 năm)	102,540,000,000	281,865,000,000
- Đầu tư ngắn hạn khác	-	8,365,500,000
- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-
	<u>102,540,000,000</u>	<u>290,230,500,000</u>
03- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	<i>30/6/2011</i>	<i>1/1/2011</i>
- Lãi tiền gửi Ngân hàng, cho vay	5,926,793,391	13,899,230,224
- Phải thu cho vay không lãi	3,600,000,000	4,017,247,069
- Chi phí đến bù giải phóng mặt bằng	12,673,809,428	12,673,809,428
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-
- Phải thu thuế nhà thầu	242,995,750	9,400,030,921
- Phải thu công ty TM Quảng trị	18,473,999,197	-
- Phải thu Cty cổ phần phát triển	3,355,397,675	-
- Phải thu công ty Đức Tiến	20,317,218,873	-
- Đặt cọc	-	1,462,015,800
- Vật tư mang đi gia công	20,079,826,961	1,826,239,155
- Phải thu khác	20,728,812,027	15,591,714,876
	<u>105,398,853,302</u>	<u>58,870,287,473</u>
04- Hàng tồn kho	<i>30/6/2011</i>	<i>1/1/2011</i>
- Hàng mua đang đi đường	629,451,006,375	578,914,687,718
- Nguyên liệu, vật liệu	2,074,920,730,782	1,453,668,767,659
- Công cụ, dụng cụ	191,223,729,108	156,110,552,999
- Chi phí SX, KD dở dang	1,794,239,225,161	1,162,939,810,661
- Thành phẩm	1,648,851,932,947	1,055,292,775,311
- Hàng hoá	182,451,892,762	142,596,857,940
- Hàng gửi đi bán, gia công	44,416,806,794	7,598,528
	<u>6,565,555,323,928</u>	<u>4,549,531,050,816</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321 3942884 / Fax 0321 3942613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

	<i>30/6/2011</i>	<i>1/1/2011</i>
05- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước:		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp trước	300,310,449	1,015,775,847
- Thuế thu nhập cá nhân nộp trước	-	-
- Thuế giá trị gia tăng	736,535,305	-
- Thuế nhập khẩu nộp trước	-	-
- Các khoản khác phải thu Nhà nước	4,947,343,762	1,536,042,095
	<u>5,984,189,516</u>	<u>2,551,817,942</u>
06- Phải thu dài hạn nội bộ		
- Cho vay dài hạn nội bộ	-	-
- Phải thu dài hạn nội bộ khác	-	-
	<u>-</u>	<u>-</u>
07- Phải thu dài hạn khác	<i>30/6/2011</i>	<i>1/1/2011</i>
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	29,000,000	29,000,000
- Cho vay không có lãi	-	-
- Phải thu dài hạn khác	449,200,163,796	448,979,590,000
	<u>449,229,163,796</u>	<u>449,008,590,000</u>

08-Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ Hữu hình khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ TSCĐ HỮU HÌNH						
Số dư tại ngày 01/04/2011	1,094,188,037,769	3,995,714,618,861	243,797,282,389	17,306,636,866	2,445,500,643	5,353,452,076,528
- Mua trong quý	29,147,737,097	119,230,268,722	5,111,165,560	499,722,090	-	153,988,893,469
- Mua công ty con	7,956,944,934	7,835,867,504	440,909,091	37,372,728	-	16,271,094,257
- Tặng do nhận vốn góp	-	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	46,585,840,671	64,911,561,037	12,040,610,446	-	-	123,538,012,154
- Tặng khác	-	-	481,553,663	-	864,430,380	1,345,993,043
- Thanh lý, nhượng bán	(4,950,131,126)	(5,282,838,060)	(549,418,613)	(13,888,459)	-	(10,796,276,258)
- Giảm khác	(4,397,227,251)	(6,406,461,964)	(3,325,200)	(48,093,454)	-	(10,855,107,869)
- Tách công ty	-	-	-	-	-	-
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2011	1,168,531,202,094	4,176,003,016,100	261,318,777,336	17,781,749,771	3,309,940,023	5,626,944,685,324
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUY KẾ						
Số dư tại ngày 01/04/2011	213,014,959,549	977,534,176,957	82,027,343,954	9,557,782,176	2,432,346,741	1,284,566,559,376
- Khấu hao trong quý	20,826,864,709	105,192,425,383	7,641,583,115	1,043,143,755	95,762,659	134,799,779,621
- Mua công ty con	340,921,615	229,489,561	18,371,211	698,484	-	589,480,871
- Tách công ty	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	190,648,828	190,648,828
- Thanh lý, nhượng bán	(1,902,804,798)	(2,602,115,766)	(473,267,417)	(8,767,401)	-	(4,986,955,382)
- Giảm khác	(2,742,954,252)	(218,036,146)	(271,982,342)	-	-	(3,232,972,740)
- Tách công ty	-	-	-	-	-	-
- Phân loại lại	74,857,195	(74,857,195)	9,142,071	(9,142,071)	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2011	229,611,844,018	1,080,061,032,794	88,951,190,592	10,583,714,943	2,718,758,228	1,411,926,540,574
GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ HỮU HÌNH						
Tại ngày 01/04/2011	881,173,078,220	3,018,180,491,904	161,769,938,435	7,748,854,690	13,153,902	4,068,885,517,152
Tại ngày 30/6/2011	938,919,358,076	3,095,941,983,306	172,367,586,744	7,198,034,828	591,181,795	4,215,018,144,750



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

09. Tàng, giảm tài sản cố định thuế tài chính:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	TSCĐ Hữu hình khác	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định vô hình	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ TSCĐ THUẾ TÀI CHÍNH						
Số dư tại ngày 01/04/2011	-	16,488,423,548	-	-	-	16,488,423,548
- Thuế tài chính trong quý	-	-	-	-	-	-
- Mua lại TSCĐ thuế tài chính	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2011	-	16,488,423,548	-	-	-	16,488,423,548
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại ngày 01/04/2011	-	6,088,800,930	-	-	-	6,088,800,930
- Hao hao trong quý	-	321,397,922	-	-	-	321,397,922
- Mua lại TSCĐ thuế tài chính	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Trả lại TSCĐ thuế tài chính	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2011	-	6,410,198,852	-	-	-	6,410,198,852
GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA TSCĐ THUẾ TÀI CHÍNH						
Tại ngày 01/04/2011	-	10,399,622,618	-	-	-	10,399,622,618
Tại ngày 30/6/2011	-	10,078,224,696	-	-	-	10,078,224,696

* Tiền thuế phát sinh thêm được ghi nhận là chi phí trong quý:

* Căn cứ để xác định tiền thuế phát sinh thêm:

* Điều khoản gia hạn thuế hoặc quyền được mua tài sản:



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

11- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	30/6/2011	01/01/2011
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	1,131,955,755,564	490,921,589,471
12- Tăng, giảm bất động sản đầu tư:	Nhà xưởng (*)	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/04/2011	29,106,577,749	29,106,577,749
Tăng trong kỳ (kết chuyển từ trả trước dài hạn)		-
Mua trong kỳ		-
Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp		-
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-
Tăng khác	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Giảm khác		-
Tại ngày 30/6/2011	<u>29,106,577,749</u>	<u>29,106,577,749</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày đầu kỳ	15,007,118,258	15,007,118,258
Tăng trong năm	1,090,025,324	1,090,025,324
Giảm trong kỳ		-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Giảm khác	-	-
Tại ngày 30/6/2011	<u>16,097,143,582</u>	<u>16,097,143,582</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/4/2011	<u>14,099,459,491</u>	<u>14,099,459,491</u>
Tại ngày 30/6/2011	<u>13,009,434,167</u>	<u>13,009,434,167</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

13- Đầu tư dài hạn khác:

	30/6/2011	1/1/2011
- Đầu tư dài hạn khác	97,574,400,000	135,142,340,000
	97,574,400,000	135,142,340,000

14- Chi phí trả trước dài hạn

	30/6/2011	1/1/2011
- Chi phí trả trước hoạt động, thành lập DN	30,552,459,126	13,440,768,828
- Công cụ dụng cụ	21,698,363,391	14,969,786,239
- Chi phí bán hàng của dự án	15,380,108,296	
- Chi phí sửa chữa	4,772,411,671	4,850,376,822
- Chi phí hỗ trợ giải phóng mặt bằng	4,554,699,037	34,703,557,170
- Chi phí cho giai đoạn triển khai giai đoạn II	1,509,397,733	
- Chi phí thăm dò, khảo sát	48,210,044,065	40,008,688,999
- Chênh lệch tỷ giá giai đoạn XD CB	39,658,400,997	35,691,222,557
- Chi phí trả trước về thuê đất	58,641,089,836	58,507,195,702
- Chi phí phát hành trái phiếu	3,883,489,584	4,815,527,084
- Chi phí trả trước dài hạn khác	32,777,558,324	17,073,685,696
	261,638,022,059	224,060,809,097

15- Vay và nợ ngắn hạn

	30/6/2011	1/1/2011
- Vay ngắn hạn	4,577,941,595,092	3,513,894,234,417
- Nợ dài hạn đến hạn trả	285,220,965,723	507,731,051,240
	4,863,162,560,815	4,021,625,285,657

16- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	30/6/2011	1/1/2011
- Thuế giá trị gia tăng	74,284,908,983	89,758,623,878
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	3,187,977,393	15,439,558,365
- Thuế xuất nhập khẩu	6,324,910,520	7,918,706,475
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	117,460,103,275	167,729,483,964
- Thuế thu nhập cá nhân	1,136,525,878	2,363,068,257
- Thuế tài nguyên	1,512,904,400	-
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	3,153,972,000	3,170,972,000
- Thuế nhà thầu	655,859,375	-
- Các loại thuế khác	-	272,381,564
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1,455,369,888	-
	209,172,531,712	286,652,794,503



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

17- Chi phí phải trả	30/6/2011	1/1/2011
- Trích trước chi phí lãi vay	43,075,085,189	68,329,928,757
- Trích trước chi phí điện	-	487,019,188
- Trích trước chi phí dịch vụ	6,436,408,199	1,854,771,212
- Chi phí phải trả cho nhà thầu	11,523,730,489	-
- Chi phí lương thưởng	-	3,267,294,181
- Phải trả lãi trái phiếu	109,643,835,616	-
- Chi phí vận chuyển	-	1,620,000,000
- Chi phí phải trả HDXD nhà máy thép Hải Dương	-	28,656,919,786
- Trích trước chi phí khuyến mại cho đại lý	6,199,079,678	24,064,114,398
- Trích trước chi phí giá vốn đất KCN Hoà Mạc	7,381,840,019	7,381,840,019
- Trích trước đường gom +D4 kéo dài phố nối A	18,338,259,139	16,151,870,756
- Trích trước chi phí hoàn thiện khu công nghiệp	-	-
- Các khoản khác	29,223,089,348	9,719,977,903
	231,821,327,677	161,533,736,200

18- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	30/6/2011	1/1/2011
- Tài sản thừa chờ xử lý	2,163,714,791	196,661,503
- Bảo hiểm xã hội, BHYT, thất nghiệp, KPCD	810,308,122	1,070,984,415
- Phải trả cổ tức	35,521,301,943	1,683,885,000
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4,001,314,356	1,737,152,330
- Phải trả công ty TNHH Golden Gain Enterprises	46,226,155,153	274,945,982,000
- Phải trả Công ty Tín Thịnh Phát	-	-
- Lãi vay phải trả	-	-
- Phải trả RHI Retractories Asia Ltd	22,998,919,429	16,639,923,312
- Hàng mượn	22,340,111,610	-
- Chiết khấu phải trả cho khách hàng	3,533,486,595	5,841,062,240
- Vay không lãi	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	4,332,610,019	23,123,976,718
	141,927,922,018	325,239,627,518

19- Phải trả dài hạn nội bộ	30/6/2011	1/1/2011
- Vay dài hạn nội bộ	-	-
- Phải trả dài hạn nội bộ khác	-	-
	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

20- Vay và nợ dài hạn	30/6/2011	1/1/2011
a- Vay dài hạn		744,868,352,246
- Vay ngân hàng	1,293,407,130,225	744,868,352,246
- Vay đối tượng khác	90,172,910,000	-
- Trái phiếu phát hành	800,000,000,000	800,000,000,000
b- Nợ dài hạn	-	-
- Thuê tài chính	-	-
- Nợ dài hạn khác	-	-
	<u>2,183,580,040,225</u>	<u>1,544,868,352,246</u>

21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

a- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:

	30/6/2011	1/1/2011
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	50,884,941,441	51,313,170,818
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	-
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản ưu đãi tính thuế chưa sử dụng	-	-
- Khoản hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước	-	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	<u>50,884,941,441</u>	<u>51,313,170,818</u>

b- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	30/6/2011	1/1/2011
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	1,151,184,140	756,764,907
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	<u>1,151,184,140</u>	<u>756,764,907</u>

22- Vốn chủ sở hữu

a- Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ khác (Dự phòng TC)	C/L tỷ giá hối đoái	Vốn khác	Cộng
A	1	2		3	4	6	7	8
Số dư tại ngày 31/12/2010	3,178,497,600,000	2,257,862,350,000	-	756,654,573,637	204,910,352,336	171,064,385	-	6,398,095,940,358
Tăng vốn trong năm								-
Lợi nhuận trong năm				526,349,145,749				526,349,145,749
Tăng khác					1,286,621,452			1,286,621,452
Lỗ trong quý trước								-
Chia cổ tức								-
Mua cổ phiếu quỹ			(44,065,538,469)					(44,065,538,469)
Thả lao của HĐQT				(4,640,000,000)				(4,640,000,000)
Trích quỹ								-
Giảm khác						(1,154,636,222)		(1,154,636,222)
Số dư tại ngày 31/3/2011	3,178,497,600,000	2,257,862,350,000	(44,065,538,469)	1,278,363,719,386	206,296,973,788	(983,571,837)	-	6,875,971,532,867
Tăng vốn trong năm này								-
- Lãi trong năm này				455,741,543,196				455,741,543,196
Tăng khác						2,476,930,720		2,476,930,720
- Thả lao trả Hội đồng quản trị								-
- Trả cổ tức								-
- Giảm khác								-
- Mua cổ phiếu quỹ			(106,905,019,552)					(106,905,019,552)
- Trích quỹ				(42,300,000,000)				(42,300,000,000)
Số dư tại ngày 31/3/2011	3,178,497,600,000	2,257,862,350,000	(150,970,558,021)	1,691,805,262,582	206,296,973,788	1,493,358,883	-	7,184,984,987,233



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613

Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

	30/6/2011	1/1/2011
<i>b- Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	-	-
- Vốn góp của Nhà nước		
- Vốn góp của các đối tượng khác	3,178,497,600,000	3,178,497,600,000
Cộng	3,178,497,600,000	3,178,497,600,000
* Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong quý		
* Số lượng cổ phiếu quỹ:		
<i>c- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận</i>	Từ 01/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 01/1/2011 đến 31/3/2011
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3,178,497,600,000	3,178,497,600,000
+ Vốn góp đầu kỳ	3,178,497,600,000	3,178,497,600,000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		
+ Vốn góp giảm trong kỳ		
+ Vốn góp cuối kỳ	3,178,497,600,000	3,178,497,600,000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
<i>d- Cổ tức</i>		
- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán q	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi:	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận:		
<i>d- Cổ phiếu</i>	30/6/2011	1/1/2011
- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	317,849,760	317,849,760
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	317,849,760	317,849,760
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	317,849,760	317,849,760
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10,000	10,000
<i>e- Các quỹ của doanh nghiệp:</i>	30/6/2011	1/1/2011
- Quỹ dự phòng tài chính	206,296,973,788	204,910,352,336
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-
	206,296,973,788	204,910,352,336
* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh		



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

g- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

23- Nguồn kinh phí	30/6/2011	1/1/2011
- Nguồn kinh phí được cấp trong quý	-	-
- Chi sự nghiệp	-	-
- Nguồn kinh phí còn lại cuối quý	-	-
24- Tài sản thuê ngoài	30/6/2011	1/1/2011
(1) Giá trị tài sản thuê ngoài	-	-
- TSCĐ thuê ngoài	-	-
- Tài sản khác thuê ngoài	-	-
(2) Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không huỷ ngang theo các thời hạn		
- Từ 1 năm trở xuống	-	-
- Trên 1 năm đến 5 năm	-	-
- Trên 5 năm	-	-

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Từ 1/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 1/4/2010 đến 30/6/2010
25- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 01)		
- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	4,547,595,886,043	3,375,867,047,727
- Doanh thu cho thuê lại đất	12,831,391,980	
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	9,785,030,033	6,947,875,571
- Doanh thu hợp đồng xây dựng(đối với doanh nghiệp có hoạt động xây lắp)	-	11,780,723,373
- Doanh thu của hoạt động khác	-	
+ Doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong kỳ	-	
+ Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng được ghi nhận đến thời điểm lập báo cáo tài chính.	-	
	<u>4,570,212,308,056</u>	<u>3,394,595,646,671</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

	Từ 1/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 1/4/2010 đến 30/6/2010
26- Các khoản giảm trừ doanh thu (Mã số 02)		
- Chiết khấu thương mại	34,031,937,506	34,221,253,974
- Giảm giá hàng bán	(578,560,659)	416,875,748
- Hàng bán bị trả lại	8,587,416,280	2,740,308,205
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	5,187,977,393	9,055,883,586
- Thuế xuất khẩu	13,561,651,320	2,319,575,831
	<u>60,790,421,840</u>	<u>48,753,897,344</u>
27- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (mã số 10)	Từ 1/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 1/4/2010 đến 30/6/2010
Trong đó:		
- Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hoá	4,488,177,858,888	3,307,816,206,731
- Doanh thu thuần cho thuê lại đất	12,831,391,980	
- Doanh thu thuần của hợp đồng xây dựng	-	798,101,817
- Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	8,412,635,348	37,227,440,779
	<u>4,509,421,886,216</u>	<u>3,345,841,749,327</u>
28- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	Từ 1/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 1/4/2010 đến 30/6/2010
- Giá vốn của Thành phẩm, hàng hóa	3,690,466,795,142	2,785,792,366,421
- Giá vốn cho thuê lại đất	3,593,892,411	
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3,746,575,444	3,165,372,452
- Giá vốn của hoạt động xây dựng	-	8,455,880,349
- Giá vốn của TSCĐ cho thuê	-	
- Giá vốn của hàng bán bị trả lại	-	
- Giá vốn của hàng đi đường	-	
- Khác	-	
- Hao hụt, mất mát hàng tồn kho	10,000,539,584	
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3,582,242,136)	1,180,012,429
	<u>3,704,225,560,445</u>	<u>2,798,593,631,651</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

		Từ 1/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 1/4/2010 đến 30/6/2010
29- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)			
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay		63,334,206,891	45,304,249,392
- Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		-	
- Lãi cổ tức, lợi nhuận được chia		-	
- Lãi bán ngoại tệ		-	
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		26,684,532,073	4,494,704,641
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		17,515,752,053	
- Lãi bán hàng trả chậm		115,317,326	
- Doanh thu hoạt động tài chính khác		-	1,093,711,729
		<u>107,649,808,343</u>	<u>50,892,665,762</u>
30- Chi phí tài chính (Mã số 22)		Từ 1/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 1/4/2010 đến 30/6/2010
- Lãi tiền vay		205,727,811,802	84,113,148,101
- Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm		43,736,600	1,673,534,555
- Lỗ từ hoạt động đầu tư tài chính		15,000,000,000	
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		755,285,177	46,915,915,477
- Lỗ do chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		(1,168,082,807)	9,834,200
- Phí bảo lãnh và quản lý tài sản		-	
- Chi phí tài chính khác		5,093,747,874	4,640,795,327
		<u>225,452,498,646</u>	<u>137,353,227,660</u>
31- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Mã số 61)		Từ 1/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 1/4/2010 đến 30/6/2010
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		45,833,519,975	54,076,255,190
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp cũ năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm		-	
		<u>45,833,519,975</u>	<u>54,076,255,190</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHẤT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

32-	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Mã số 62)	Từ 1/4/2011 đến 30/6/2011	Từ 1/4/2010 đến 30/6/2010
-	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	5,520,108,747	(5,886,937,888)
-	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	494,882
-	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại ph các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng	-	-
-	Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại ph việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
-	Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	<u>5,520,108,747</u>	<u>-5,886,443,006</u>

VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính: đồng

33- Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không sử dụng được

	30/6/2011	1/1/2011
a- Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua nghiệp vụ cho thuê TC:	-	-
- Mua doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu;	-	-
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu	-	-
b- Mua và thanh lý công ty con hoặc đơn vị khác trong kỳ báo cáo		
- Tổng giá trị mua thanh lý		
- Phần giá trị mua hoặc thanh lý được thanh toán bằng tiền hoặc các khoản tương đương tiền;		
- Số tiền và các khoản tương đương tiền thực có trong công ty con hoặc các đơn vị kinh doanh khác được mua hoặc thanh lý		
- Phần giá trị tài sản(tổng hợp theo từng loại tài sản) và nợ phải trả không phải là tiền hoặc các khoản tương đương thực có trong Công ty con hoặc các đơn vị kinh doanh khác được mua hoặc thanh lý trong kỳ		
c- Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế của Pháp luật và các ràng buộc khác mà doanh nghiệp phải thực hiện		



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

III NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- 1 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:
- 2 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm:
- 3- Thông tin về các bên liên quan:

Góp vốn vào các công ty liên quan

*Đơn vị tính: VN
đồng*

Góp vốn vào công ty CP Bất động sản Hòa phát- á Châu	1,200,000,000
Góp vốn vào công ty CP Khai khoáng Hòa phát -SSG	980,000,000

4 - Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận(theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý), theo quy định của chuẩn mực kế toán số 28 "Báo cáo bộ phận"(2);

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Các giao dịch giữa các bộ phận được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Sản xuất và kinh doanh thép	Kinh doanh máy xây dựng	Sản xuất hàng nội thất	Sản xuất hàng điện lạnh	Xây dựng kinh doanh hộ tầng khu công nghiệp	Thâm độ khai thác khoáng sản, luyện kim	Loại trừ	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6		8	9
Số liệu Quý II năm 2011 tại ngày 30 tháng 6 năm 2011								
Doanh thu								
Doanh thu thuần từ bán hàng	3,642,781,912,152	135,947,555,128	288,568,717,868	135,345,524,115	22,586,050,607	284,192,126,346		4,509,421,886,216
ra bên ngoài								
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	2,230,511,061,761	5,733,768,941	5,815,687,806	15,598,831,331	683,080,832	797,095,721,730	(3,055,458,152,421)	(0)
Tổng doanh thu thuần	5,873,292,973,913	141,701,324,069	294,384,405,674	150,944,355,446	23,269,131,439	1,081,287,848,096	(3,055,458,152,421)	4,509,421,886,216
Kết quả								
Lợi nhuận(lỗ) thuần trước thuế của bộ phận	446,831,716,113	30,223,642,175	66,163,273,933	13,185,694,783	3,098,568,855	134,035,942,512	(167,873,723,426)	525,665,114,945
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	21,428,412,196	4,352,142,053	12,452,647,374	3,266,503,419	2,686,074,594	1,647,740,339	-	45,833,519,975
Lợi ích chi phí thuế thu nhập hoãn lại	7,554,226,986	(89,096,851)	(301,577,869)	1,063,127,694	(183,454,531)	-	(2,525,116,682)	5,520,108,747
Lợi nhuận(lỗ) thuần sau thuế của bộ phận	417,849,076,931	25,960,596,973	54,012,204,428	8,834,063,670	595,948,792	132,388,202,173	(165,348,606,744)	474,311,486,223
Tài sản và công nợ								
Tài sản bộ phận	16,959,162,402,757	474,183,450,961	910,731,513,916	484,917,253,426	2,399,472,044,184	3,881,763,478,157	(7,511,946,692,156)	17,598,283,431,245
Tổng tài sản	16,959,162,402,757	474,183,450,961	910,731,513,916	484,917,253,426	2,399,472,044,184	3,881,763,478,157	(7,511,946,692,156)	17,598,283,431,245
Công nợ bộ phận	6,894,955,347,825	238,116,544,851	449,390,712,145	317,368,292,533	1,618,128,946,037	2,412,448,285,906	(3,042,558,945,721)	9,877,849,183,576
Tổng công nợ	6,894,955,347,825	238,116,544,851	449,390,712,145	317,368,292,533	1,618,128,946,037	2,412,448,285,906	(3,042,558,945,721)	9,877,849,183,576
Chi phí hình thành TSCĐ								
Tài sản cố định hữu hình	3,364,903,187,653	172,825,486,231	461,554,832,867	169,315,617,812	62,159,574,106	1,435,792,746,842	(39,606,760,187)	5,626,944,685,324
Tài sản cố định vô hình	-	-	-	16,488,423,548	-	-	-	16,488,423,548
Tài sản cố định vô hình	78,648,488,735	23,956,378,333	68,135,213,070	3,188,328,331	-	9,582,396,685	(13,742,043,557)	169,768,939,997
Khiếu hao								
Tài sản cố định hữu hình	(810,325,369,522)	(73,369,944,026)	(238,907,227,678)	(73,382,292,012)	(30,371,604,279)	(187,777,521,383)	2,207,418,326	(1,411,926,540,374)
Tài sản thuế tài chính				(6,410,198,852)				(6,410,198,852)
Tài sản cố định vô hình	(7,102,006,450)	(3,281,034,205)	(5,005,302,277)	(912,002,383)		(575,472,867)	1,334,691,562	(15,541,126,700)

Chi tiêu	Sản xuất và kinh doanh thép	Kinh doanh máy xây dựng	Sản xuất hàng nội thất	Sản xuất hàng điện lạnh	Xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp	Thâm độ khai thác khoáng sản, huyện kim	Loại trừ	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6		8	9
Số liệu Quý II năm 2010 tại ngày 30 tháng 6 năm 2010								
Doanh thu								
Doanh thu thuần từ bán hàng và bán ngoài	2,623,601,737,822	145,486,416,061	254,084,468,873	190,954,523,813	48,968,313,489	82,746,289,269		3,345,841,749,327
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận	1,064,229,861,315	4,686,111,737	6,413,564,466	12,969,784,563	3,896,077,627	91,322,478,758	(1,183,517,878,466)	(0)
Tổng doanh thu thuần	3,687,831,599,137	150,172,527,798	260,498,033,339	203,924,308,376	52,864,391,116	174,068,768,027	(1,183,517,878,466)	3,345,841,749,327
Kết quả								
Lợi nhuận (lỗ) thuần trước thuế của bộ phận	220,779,766,491	30,069,005,008	69,301,332,036	25,637,421,863	17,707,262,385	35,522,364,536	(2,004,229,512)	397,012,662,807
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	27,340,146,202	4,199,384,871	11,036,683,410	5,992,020,445	5,508,020,262	-		54,076,255,190
Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế của bộ phận	194,307,424,957	25,869,620,137	57,690,319,032	19,455,837,450	13,633,547,982	35,522,364,536	2,343,936,530	348,823,050,624
Tài sản và công nợ	12,725,581,546,090	438,005,648,353	552,088,406,757	468,017,076,353	1,368,357,948,142	2,820,452,028,615	(5,053,051,572,881)	13,319,451,081,430
Tài sản bộ phận	12,725,581,546,090	438,005,648,353	552,088,406,757	468,017,076,353	1,368,357,948,142	2,820,452,028,615	(5,053,051,572,881)	13,319,451,081,430
Tổng tài sản								
Công nợ bộ phận	5,603,487,210,951	252,258,935,074	220,131,789,846	276,069,755,989	606,252,435,664	1,800,302,738,597	(1,235,209,537,460)	7,523,293,328,661
Tổng công nợ	5,603,487,210,951	252,258,935,074	220,131,789,846	276,069,755,989	606,252,435,664	1,800,302,738,597	(1,235,209,537,460)	7,523,293,328,661
Chi phí hình thành TSCĐ								
Tài sản cố định hữu hình	1,680,584,339,242	177,680,265,207	333,666,583,584	162,994,654,339	64,736,733,778	1,113,379,476,864	(23,455,571,022)	3,531,576,484,192
Tài sản thuế tài chính	-	-	-	16,488,423,548	-	-		16,488,423,548
Tài sản cố định vô hình	78,425,338,735	23,139,200,533	32,948,534,134	3,188,338,331	-	9,582,396,685	(13,742,045,357)	133,541,753,061
Khấu hao								
Tài sản cố định hữu hình	(510,912,422,885)	(68,300,300,568)	(206,788,809,262)	(59,397,915,860)	(26,297,084,632)	(50,624,038,030)	(1,017,349,389)	(923,537,930,626)
Tài sản thuế tài chính	-	-	-	(3,328,712,475)	-	-		(3,328,712,475)
Tài sản cố định vô hình	(5,331,750,982)	(2,404,022,892)	(2,758,229,726)	(806,301,875)	-	(369,164,867)	889,794,376	(10,779,575,966)



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA PHÁT

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Phố Mới A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 0321. 3942884 / Fax 0321 3942613
Email: hoaphatgroup@hoaphat.com.vn

5 Những thông tin khác(3):

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Lý Thị Ngan

Lập, ngày 18 tháng 07 năm 2011



Tổng giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Dương